

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

\*\*\*\*\*

**BÀI VIẾT**

**“PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG CÀ PHÊ,  
THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2024”**

(Thực hiện nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

# PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG CÀ PHÊ (Tháng 12 và 12 tháng năm 2024)

## I. NGUỒN CUNG

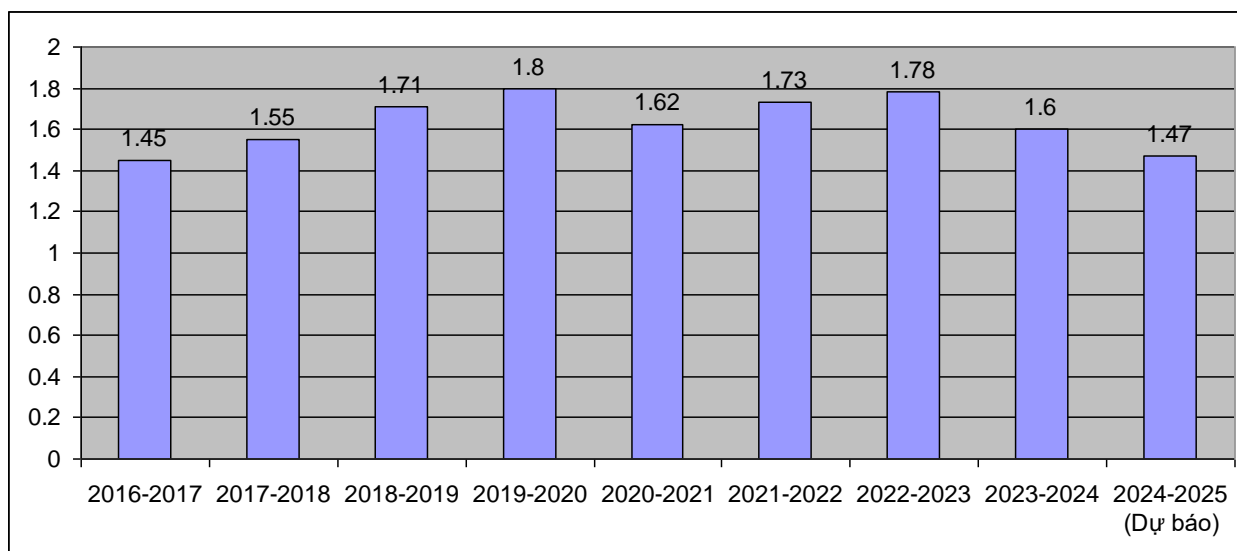
### - *Tình hình sản xuất*

Trong tháng 12/2024, nông dân Việt Nam đang tiến hành thu hoạch cà phê niên vụ 2024-2025 (thời gian thu hoạch dự kiến từ tháng 10/2024 đến tháng 3/2025). Theo thông lệ hàng năm, tháng 12 là thời điểm nông dân đẩy mạnh hoạt động thu hoạch, nhưng năm nay mưa trái mùa xuất hiện đang làm gián đoạn quá trình thu hái và phơi sấy cà phê. Tình hình này cũng đang làm dấy lên những lo ngại mới về chất lượng hạt cà phê cũng như sản lượng cà phê thu hoạch được.

Nguồn cung cà phê trong nước đang tăng lên nhờ sản lượng từ vụ thu hoạch mới đổ ra thị trường. Tuy nhiên, so với cùng kỳ các năm trước, áp lực nguồn cung đầu vụ thu hoạch cà phê năm nay không lớn. Trong khi đó, nhu cầu tiếp tục ổn định, hấp thu hết lượng cung ứng, qua đó giúp giá cà phê vẫn vững ở mức cao.

Xét chung cả niên vụ 2024-2025, nguồn cung cà phê trong nước dự báo sẽ thấp hơn niên vụ trước đó do sản lượng dự báo tiếp tục giảm trong khi tồn kho niên vụ trước chuyển sang ở mức thấp.

**Biểu đồ 1. Sản lượng cà phê của Việt Nam từ niên vụ 2016-2017 đến niên vụ 2024-2025 (ĐVT: triệu tấn)**



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của Vicofa

Theo dự báo mới nhất từ Hiệp hội Cà phê Cao cao Việt Nam (Vicofa), sau khi giảm hơn 10% xuống còn 1,6 triệu tấn trong niên vụ 2023-2024, sản lượng cà phê Việt Nam sẽ tiếp tục sụt giảm khoảng 8,13% xuống còn 1,47 triệu tấn trong niên vụ 2024-2025. Thời tiết khô hạn trước đó, diện tích giảm trong những năm trước và mưa lớn xuất

hiện vào thời điểm nông dân đang thu hoạch vụ mới là nguyên nhân chính khiến sản lượng cà phê của Việt Nam dự báo sụt giảm.

### ***- Tình hình nhập khẩu***

Niên vụ cà phê 2023-2024 đã kết thúc vào tháng 9/2024, Việt Nam đã nhập khẩu lượng cà phê kỷ lục để bù đắp cho sản lượng sụt giảm trong nước.

Theo Vicofa, kết thúc niên vụ 2023- 2024, Việt Nam nhập khẩu 138.922 tấn cà phê với kim ngạch trên 526,84 triệu USD, tăng khoảng 36,1% về khối lượng và tăng khoảng 75,8% về trị giá so với niên vụ 2022- 2023. Trong đó, khối lượng cà phê nhân nhập khẩu là 120.100 tấn với trị giá 423,2 triệu USD, chiếm tới 86,5% khối lượng cà phê nhập khẩu và 80,3% về trị giá.

Càng về cuối vụ, Việt Nam nhập khẩu cà phê càng nhiều do nguồn cung trong nước khan hiếm. Riêng tháng 9/2024, các doanh nghiệp đã nhập 14.400 tấn cà phê, trị giá gần 65 triệu USD, tăng 54% về khối lượng và tăng 132% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Các doanh nghiệp chủ yếu nhập cà phê nguyên liệu giá rẻ để sản xuất cà phê hòa tan, một lượng ít nhập khẩu cà phê chế biến để phục vụ tiêu dùng trong nước. Nguồn cung cà phê cho Việt Nam đến từ Lào, Indonesia, Brazil, Colombia, Ethiopia, Peru...

## **II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ**

### ***- Tiêu thụ trong nước***

Việt Nam là quốc gia có mức tiêu thụ cà phê khá lớn, theo dữ liệu từ Vicofa, tiêu thụ cà phê bình quân đầu người ở nước ta đã tăng từ 1,7 kg cà phê năm 2015 lên gần 3 kg cà phê trong năm 2023. Sự phát triển của các kênh bán lẻ cà phê mới với giá hợp lý tiếp cận tới nhiều khách hàng hơn dự báo sẽ là động lực thúc đẩy tiêu thụ cà phê Việt Nam tiếp tục tăng trưởng trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

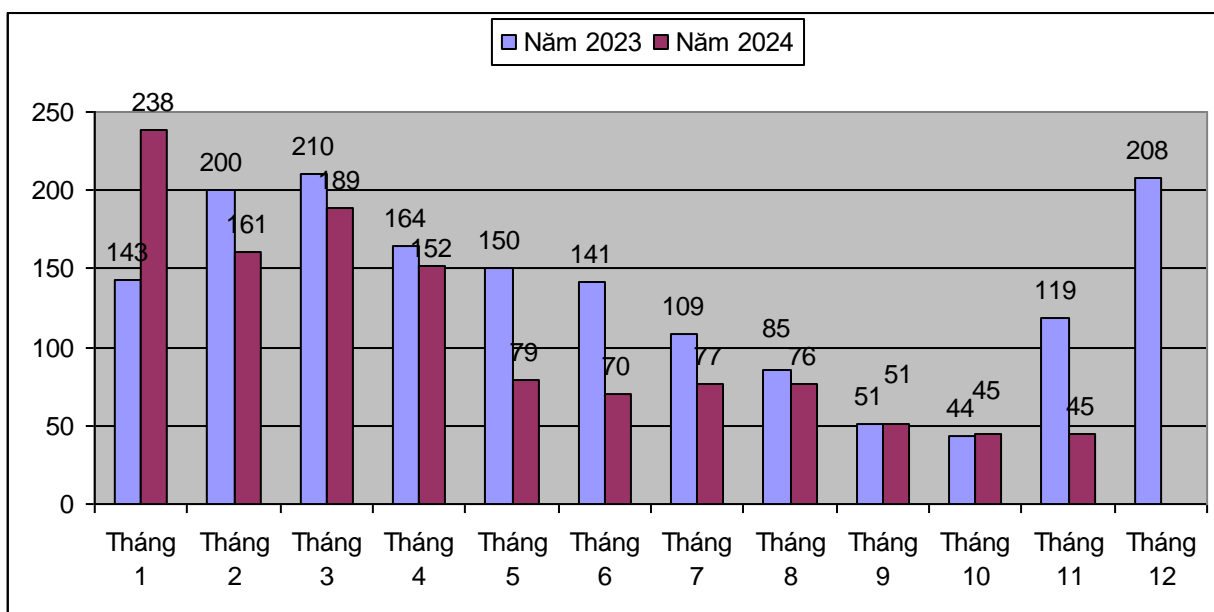
Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), mức tiêu thụ cà phê tại Việt Nam dự báo sẽ tăng lên 3,6 triệu bao trong năm marketing 2024-2025 so với mức 3,45 triệu bao trong năm marketing 2023-2024 nhờ nhu cầu mạnh.

### ***- Tình hình xuất khẩu***

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 11/2024 đạt 45 nghìn tấn, trị giá 262 triệu USD, giảm 0,9% về lượng, nhưng tăng 0,8% về trị giá so với tháng 10/2024. Đáng chú ý, so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu cà phê của nước ta năm nay giảm tới 62,0% về lượng và giảm 26,5% về trị giá.

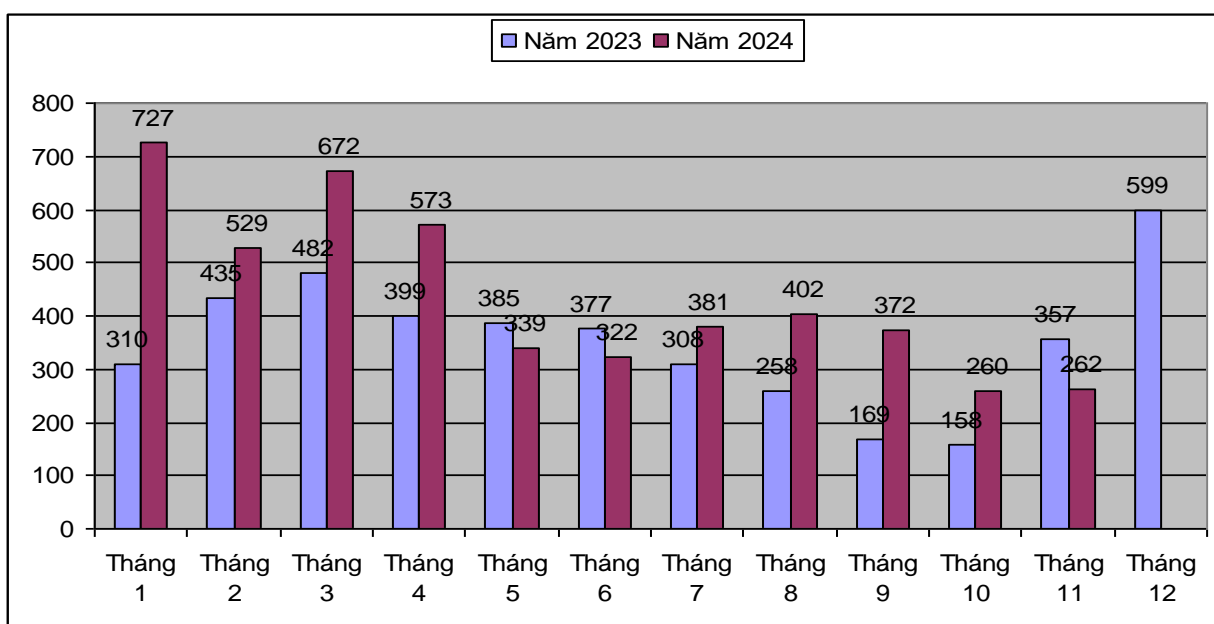
Tính chung 11 tháng năm 2024, xuất khẩu mặt hàng này ước đạt gần 1,2 triệu tấn, trị giá 4,84 tỷ USD, giảm 15,4% về lượng, nhưng tăng 32,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023. Mặc dù lượng xuất khẩu giảm nhưng giá tăng mạnh nên kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam hiện đã vượt cả năm 2023 và thiết lập mốc kỷ lục mới.

**Biểu đồ 2. Khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (nghìn tấn)**



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

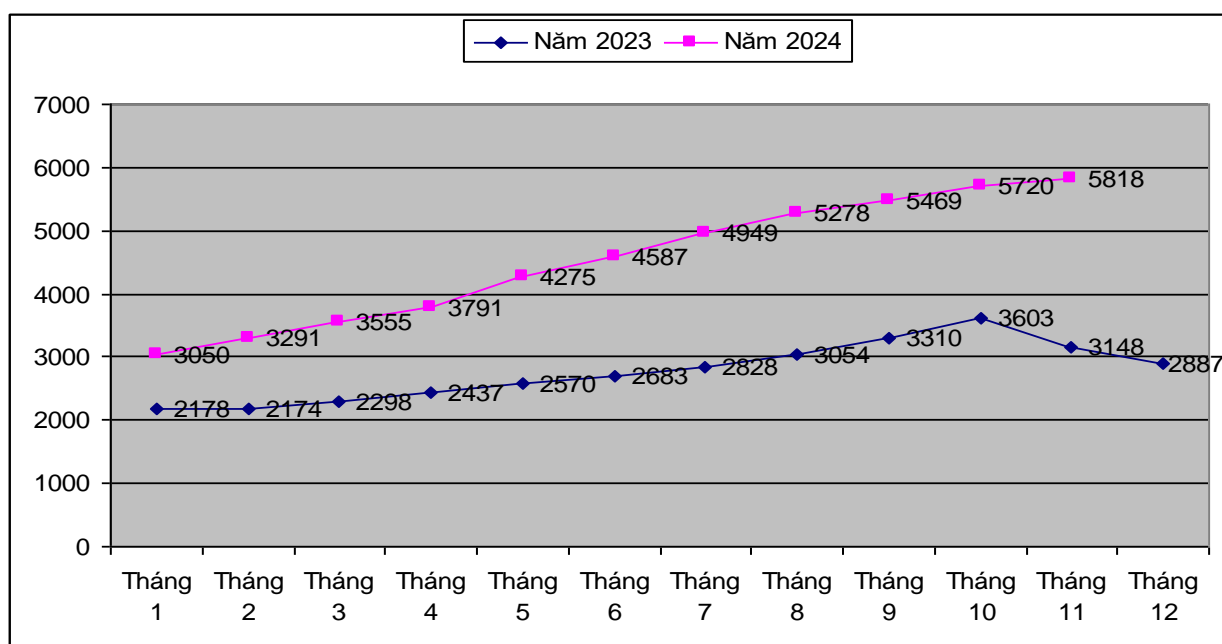
**Biểu đồ 3. Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (triệu USD)**



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Cà phê là sản phẩm nông sản có giá tăng mạnh nhất trong số các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Tháng 11/2024, giá bình quân cà phê xuất khẩu ước đạt 5.818 USD/tấn - mức cao nhất từ trước đến nay. Tính chung 11 tháng năm nay, giá bình quân cà phê xuất khẩu ước đạt 4.838 USD/tấn, tăng 56,9% so với cùng kỳ năm 2023.

**Biểu đồ 4. Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (ĐVT: USD/tấn)**



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

Về thị trường xuất khẩu, khối lượng cà phê xuất khẩu sang nhiều thị trường trong tháng 11/2024 sụt giảm mạnh. Cụ thể, khối lượng xuất khẩu cà phê tháng 11/2024 sang Đức đạt 5.747 tấn, giảm 68,34% so với cùng kỳ năm 2023; sang Hoa Kỳ đạt 4.429 tấn, giảm 56,76%; Trung Quốc đạt 2.461 tấn, giảm 34,2%; Nhật Bản đạt 2.361 tấn, giảm 62,07%; Nga đạt 2.188 tấn, giảm 82,06%. Tuy nhiên, nhờ giá cà phê xuất khẩu sang các thị trường này tăng cao nên biên độ giảm về kim ngạch đã được hạn chế đáng kể.

**Bảng 1. Thị trường Việt Nam xuất khẩu cà phê chủ yếu trong tháng 11 và 11 tháng năm 2024**

Thị trường	Tháng 11/2024		Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)		11 tháng năm 2024		Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Tây Ban Nha	7.253	40.897	15,77	100,13	95.194	409.904	20,08	89,11
Italia	6.635	32.284	13,15	116,87	113.451	402.658	-9,40	43,29
Đức	5.747	29.550	-68,34	-39,13	142.210	535.596	-15,42	39,39
Hoa Kỳ	4.429	22.807	-56,76	-18,74	72.264	276.063	-30,59	8,99
Hà Lan	3.552	19.629	61,90	185,97	41.668	178.041	19,33	90,06
Ôxtrâylia	2.782	14.225	33,30	130,59	13.222	58.945	7,91	58,38

Trung Quốc	2.461	14.280	-34,20	4,58	46.741	200.467	27,43	58,31
Nhật Bản	2.361	16.411	-62,07	-14,74	84.111	362.287	-10,80	33,30
Nga	2.188	13.569	-82,06	-63,11	62.546	263.726	-26,05	17,26
Malaixia	2.108	12.507	-12,93	57,56	30.846	140.270	55,27	112,38
Anh	2.105	13.019	31,97	93,42	26.156	121.254	-20,69	33,83
Hàn Quốc	1.926	7.813	-61,88	-44,97	35.009	127.487	-11,66	27,44
Philippin	1.887	15.448	-72,26	-31,83	49.975	250.101	28,34	86,02
Pháp	1.447	7.580	24,31	154,45	16.236	65.046	-12,75	64,20
Algeria	1.400	6.908	-73,32	-49,81	29.395	103.407	-48,81	-20,36
Bi	1.178	6.307	-68,42	-36,16	35.811	137.226	-35,15	5,22
Thái Lan	1.014	5.793	-75,27	-50,41	35.669	148.092	15,29	47,60
Ai Cập	928	4.494	-48,62	-10,89	11.322	42.797	-27,71	17,78
Ba Lan	862	8.588	-38,43	67,57	10.361	70.281	-22,14	53,38
Indonesia	685	7.021	-71,80	-27,80	46.403	203.343	32,64	74,57
Bồ Đào Nha	458	2.303	-34,29	24,69	11.986	46.774	-5,32	55,35
Ấn Độ	84	404	-96,62	-93,41	12.750	38.834	-52,53	-30,05

Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

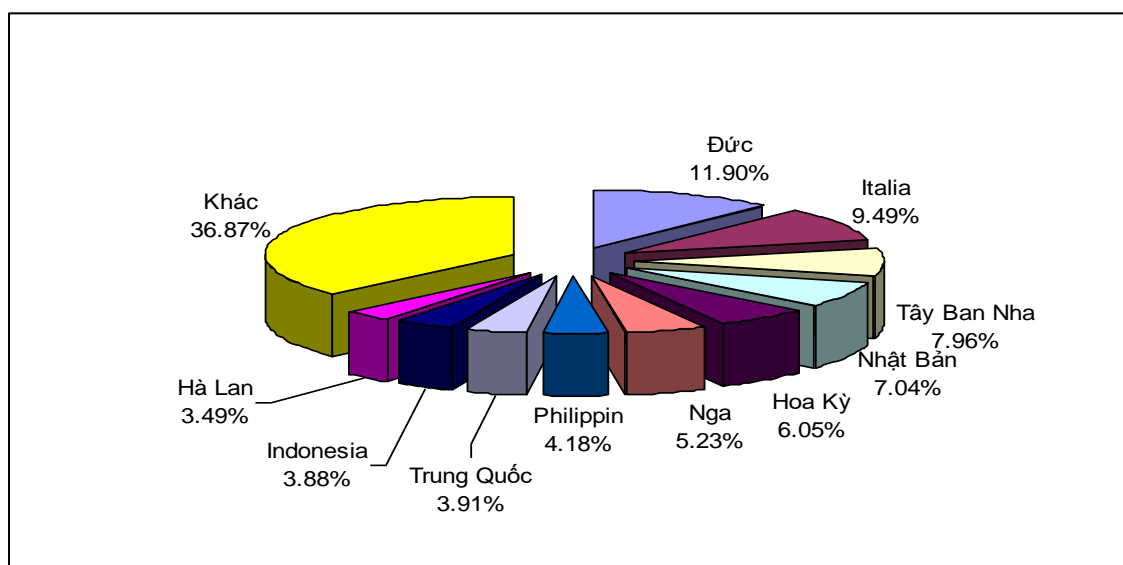
**Bảng 2. Giá cà phê xuất khẩu Việt Nam bình quân tháng 11 và 11 tháng năm 2024 sang các thị trường chính**

Thị trường	Giá xuất khẩu bình quân tháng 11/2024 (USD/tấn)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)	Giá xuất khẩu bình quân 11 tháng năm 2024 (USD/tấn)	Tăng/giảm so với cùng kỳ 2023 (%)
Indonesia	10.250	156,03	4.382	31,61
Ba Lan	9.963	172,16	6.783	97,01
Philippin	8.187	145,76	5.005	44,94
Nhật Bản	6.951	124,79	4.307	49,45
Nga	6.202	105,68	4.217	58,58
Anh	6.185	46,56	4.636	68,74

Malaixia	5.933	80,95	4.547	36,78
Trung Quốc	5.803	58,94	4.289	24,24
Thái Lan	5.713	100,56	4.152	28,02
Tây Ban Nha	5.639	72,87	4.306	57,49
Hà Lan	5.526	76,64	4.273	59,27
Bỉ	5.354	102,15	3.832	62,25
Pháp	5.238	104,68	4.006	88,19
Hoa Kỳ	5.149	87,96	3.820	57,02
Đức	5.142	92,25	3.766	64,81
Ôxtrâylia	5.113	72,98	4.458	46,77
Bồ Đào Nha	5.028	89,76	3.902	64,08
Algeria	4.934	88,12	3.518	55,58
Italia	4.866	91,67	3.549	58,16
Ai Cập	4.843	73,43	3.780	62,94
Ấn Độ	4.810	94,72	3.046	47,35
Hàn Quốc	4.057	44,35	3.642	44,27

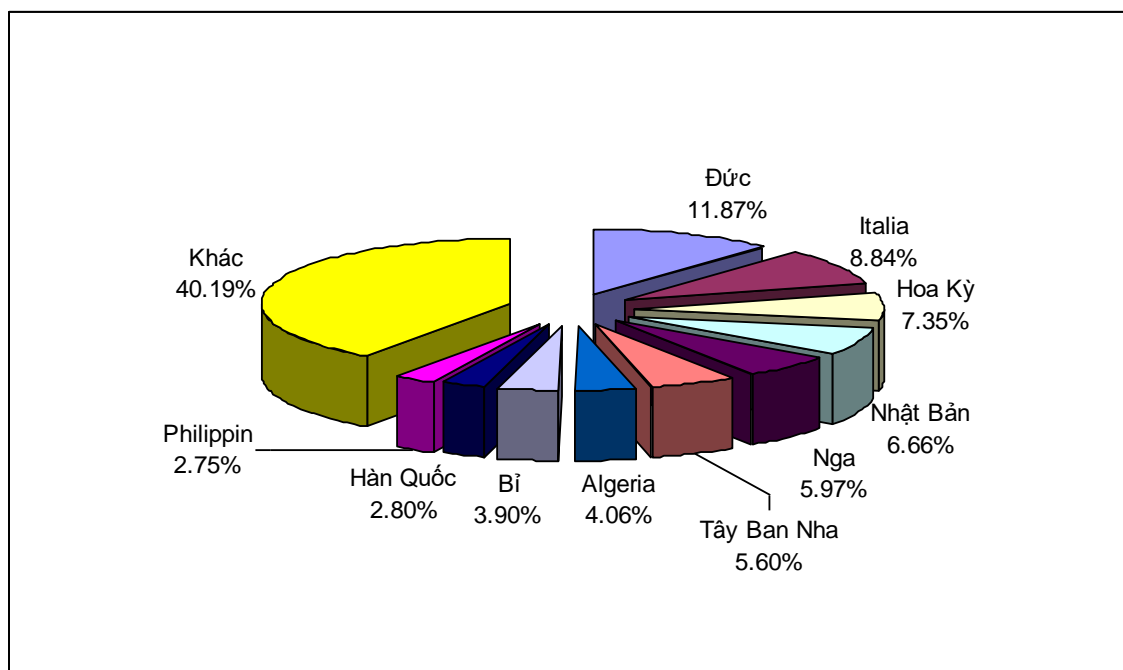
Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

**Biểu đồ 5. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 11 tháng năm 2024 (theo khối lượng)**



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

**Biểu đồ 6. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 11 tháng năm 2023 (theo khối lượng)**



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu của TCHQ

### III. DIỄN BIẾN GIÁ

Sau khi hạ nhiệt trong tháng 10/2024 và tăng mạnh trở lại trong tháng 11/2024, giá cà phê trong nước trong nửa đầu tháng 12/2024 đang tiếp tục biến động mạnh theo diễn biến giá cà phê trên các thị trường kỳ hạn thế giới.

**Biểu đồ 7. Diễn biến giá cà phê trung bình tại khu vực Tây Nguyên từ giữa tháng 12/2022 đến giữa tháng 12/2024 (VNĐ/kg)**



Nguồn: Tổng hợp từ WiChart



Cụ thể, đến ngày 16/12/2024, giá cà phê thu mua tại Gia Lai đứng ở mức 124.000 đồng/kg, Đắk Nông ở mức 124.200 đồng/kg, Đắk Lắk 124.000 đồng/kg, Lâm Đồng 122.500 đồng/kg; giảm hơn 5% so với cuối tháng 11/2024. Còn so với đầu năm 2024, giá cà phê trong nước đã tăng khoảng 81,55% và so với cùng kỳ năm 2023 tăng khoảng 88,5%.

Trong nửa đầu tháng 12/2024, giá cà phê đang biến động tăng giảm khá đột ngột qua các phiên giao dịch. Trong tuần đầu tháng 12/2024, giá cà phê đã bất ngờ sụt giảm mạnh. Đáng chú ý, ngày 4/12/2024 giá cà phê trong nước đã giảm mạnh xuống còn 108.000 đồng/kg so với mức hơn 130.000 đồng/kg vào cuối tháng 11. Tuy nhiên, chỉ trong vòng 1 tuần sau đó giá lại phục hồi mạnh.

Hoạt động giao dịch cà phê tại Việt Nam trong nửa đầu tháng 12/2024 vẫn ảm đạm do nguồn cung từ vụ thu hoạch mới thấp và một phần vì nông dân không muốn bán ra với hy vọng giá sẽ tăng cao hơn.

Biến động mạnh về giá cùng với nguồn cung cà phê ra thị trường hạn chế đang gây khó khăn cho các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu cà phê nước ta.

Trên thị trường thế giới, các yếu tố đầu cơ tại các sàn giao dịch cà phê lớn kết hợp với những thông tin về triển vọng vụ mùa tại các nước sản xuất chính đã khiến giá cà phê trên các thị trường kỳ hạn biến động mạnh với các nhịp tăng giảm thất thường trong nửa đầu tháng 12/2024.

### **Biểu đồ 8. Diễn biến giá cà phê Robusta tại London từ đầu tháng 11/2023 đến giữa tháng 12/2024 (USD/tấn)**

Published on Investing.com, 16/Dec/2024 - 10:26:11 GMT, Powered by TradingView.

London Robusta Coffee Futures, (CFD):RC, W



Nguồn: Tổng hợp từ Investing.com

Đến giữa tháng 12/2024, giá cà phê Robusta giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa London đứng ở mức 5.173 USD/tấn, thấp hơn so với mức 5.417 USD/tấn vào cuối tháng 11/2024; giá cà phê Arabica giao dịch tại New York đạt mức 3,195 USD/lb, giảm nhẹ so với mức 3,25 USD/lb vào cuối tháng 11/2024.

Đáng chú ý, giá cà phê thế giới đã chứng kiến phiên giảm đột ngột vào ngày 3/12 trước khi dần phục hồi về giữa tháng. Trên sàn giao dịch London, giá cà phê Robusta kỳ hạn chính đóng cửa phiên giao dịch ngày 3/12 giảm mạnh 10,63% (tương ứng 575 USD/tấn) so với phiên giao dịch trước đó, xuống chỉ còn 4.834 USD/tấn. Còn trên sàn giao dịch New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn chính cũng giảm tới 6,92% (22 US cent/lb), xuống còn 2,9605 USD/lb. Lý giải cho phiên giao dịch giảm đột ngột này do các hoạt động thanh lý chốt lời khi tín hiệu giao dịch kỹ thuật cho thấy thị trường đã ở vùng mua quá mức và đồng nội tệ của Brazil suy yếu đã thúc đẩy hoạt động bán ra từ các quỹ hàng hóa và giới đầu cơ.

#### **IV. DỰ BÁO**

Tháng 12/2024 nông dân tại các tỉnh Tây Nguyên bước vào thời điểm thu hoạch rộ cà phê niên vụ 2024-2025 nên nguồn cung trong nước dự báo sẽ tăng lên. Tuy nhiên, áp lực nguồn cung nhiều khả năng sẽ không quá lớn khi xuất hiện mưa trái mùa do ảnh hưởng của hiện tượng La Nina và người trồng cà phê không vội bán ra trước kỳ vọng giá còn tăng nữa. Dự báo, trong ngắn hạn giá cà phê trên thị trường nội địa sẽ vẫn duy trì ở mức cao.

Trên thị trường thế giới, sau khi sụt giảm mạnh trong tuần đầu tháng 12/2024, giá cà phê kỳ hạn đã nhanh chóng phục hồi trong tuần sau đó và hiện vẫn đang ở xu hướng tăng lên. Đặc biệt giá cà phê Arabica đang tăng nhanh và chạm mức cao nhất từ trước tới nay.

Nhiều thông tin xuất hiện đang hỗ trợ cho thị trường như nông dân Brazil giữ lại hàng với hy vọng giá sẽ tiếp tục tăng, trong khi cước vận tải tăng cao và tình trạng thiếu container làm giảm tốc độ lưu thông hàng hóa từ nước sản xuất cà phê lớn nhất thế giới này.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2024-2025 của Brazil là 66,4 triệu bao, thấp hơn dự báo trước đó là 69,9 triệu bao. Dự báo lượng cà phê tồn kho của Brazil là 1,2 triệu bao vào cuối mùa vụ 2024-2025 kết thúc vào tháng 6 năm tới, giảm 26% so với cùng kỳ niên vụ trước đó.

Trong khi đó, tại Việt Nam thời tiết không thuận lợi đã ảnh hưởng đến các vùng thu hoạch cà phê trọng điểm, gây nên mối lo ngại về gián đoạn nguồn cung. Đồng thời, xuất khẩu chậm từ Việt Nam đã làm thắt chặt thị trường cà phê thế giới. Tuy nhiên về trung hạn, giá cà phê thế giới dự báo sẽ điều chỉnh giảm khi nguồn cung từ Việt Nam ra thị trường nhiều hơn.

Do Robusta và Arabica có thể thay thế cho nhau ở một mức độ nhất định, sự thiếu hụt/dự thừa nguồn cung của một loại có thể làm gia tăng/sụt giảm nhu cầu đối với loại còn lại. Điều này khiến thị trường cà phê toàn cầu càng thêm biến động.

## MỤC LỤC

<b>I. NGUỒN CUNG.....</b>	<b>2</b>
- <i>Tình hình sản xuất .....</i>	<i>2</i>
- <i>Tình hình nhập khẩu .....</i>	<i>3</i>
<b>II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ .....</b>	<b>3</b>
- <i>Tiêu thụ trong nước.....</i>	<i>3</i>
- <i>Tình hình xuất khẩu.....</i>	<i>3</i>
<b>III. DIỄN BIẾN GIÁ.....</b>	<b>8</b>
<b>IV. DỰ BÁO.....</b>	<b>10</b>
<b>DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....</b>	<b>13</b>
<b>DANH MỤC BẢNG.....</b>	<b>13</b>

## DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1. Sản lượng cà phê của Việt Nam từ niên vụ 2016-2017 đến niên vụ 2024-2025 (ĐVT: triệu tấn) .....	2
Biểu đồ 2. Khối lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (nghìn tấn) .....	4
Biểu đồ 3. Kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (triệu USD) .....	4
Biểu đồ 4. Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2023-2024 (ĐVT: USD/tấn) ..	5
Biểu đồ 5. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 11 tháng năm 2024 (theo khối lượng)...	7
Biểu đồ 6. Cơ cấu thị trường xuất khẩu cà phê Việt Nam 11 tháng năm 2023 (theo khối lượng)...	8
Biểu đồ 7. Diễn biến giá cà phê trung bình tại khu vực Tây Nguyên từ giữa tháng 12/2022 đến giữa tháng 12/2024 (VNĐ/kg).....	8
Biểu đồ 8. Diễn biến giá cà phê Robusta tại London từ đầu tháng 11/2023 đến giữa tháng 12/2024 (USD/tấn) .....	9

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Thị trường Việt Nam xuất khẩu cà phê chủ yếu trong tháng 11 và 11 tháng năm 2024 ....	5
Bảng 2. Giá cà phê xuất khẩu Việt Nam bình quân tháng 11 và 11 tháng năm 2024 sang các thị trường chính .....	6